

Số: 194 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án trên địa bàn huyện Na Hang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 759/HĐTĐGD-STC ngày 15/5/2020; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 162/TTr-STNMT ngày 20/5/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án trên địa bàn huyện Na Hang, cụ thể như sau:

1. Công trình Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Thượng Nông, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

a) Đất trồng cây hàng năm (Khu vực III, vị trí 3): Giá đất tính tiền bồi thường là 31.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh;

b) Đất trồng rừng sản xuất (Khu vực III, vị trí 4): Giá đất tính tiền bồi thường là 9.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

2. Công trình Trường phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

a) Đất trồng cây lâu năm (Khu vực III, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh;

b) Đất nuôi trồng thủy sản (Khu vực III, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 27.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

c) Đất trồng rừng sản xuất (Khu vực III, vị trí 3): Giá đất tính tiền bồi thường là 10.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện Na Hang, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Na Hang và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Na Hang; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (Tính 22).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang  
25-05-2020 16:34:43 +07:00

**Trần Ngọc Thục**